

*Thanh Sơn, ngày 11 tháng 02 năm 2020*

Số: 21/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 322/2019/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh T – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm Tr, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Bùi Văn V – Sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Xóm Tr, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Thôn An T Th, xã Q Tr, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Vũ Thị Thanh T và anh Bùi Văn V.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Bùi Văn V thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Đức C – Sinh ngày 24/3/2014, hiện nay cháu C đang ở cùng anh V. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh V được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Đức C – Sinh ngày 24/3/2014 đến khi cháu C thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh V tự nguyện không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Bùi Văn V đều khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001988 ngày 24/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương
- L- u HSVA.

**Thẩm phán**

Đã ký

**Vũ Quang Khải**